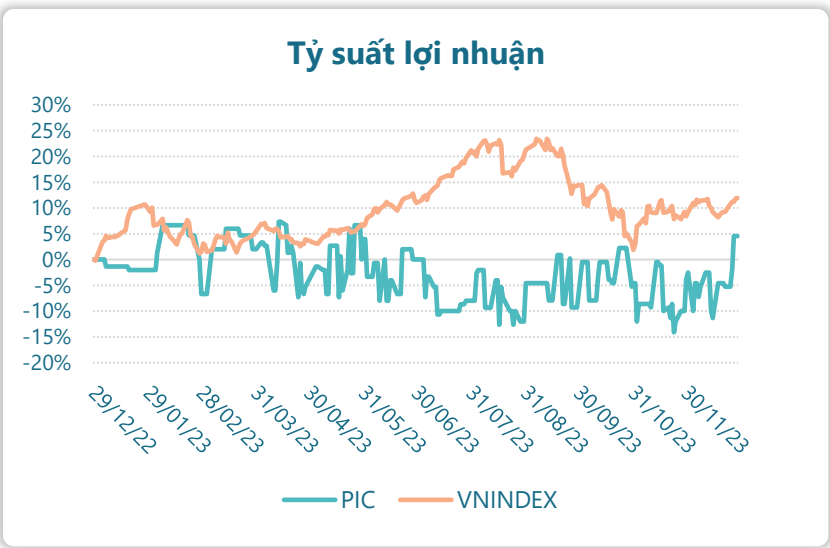
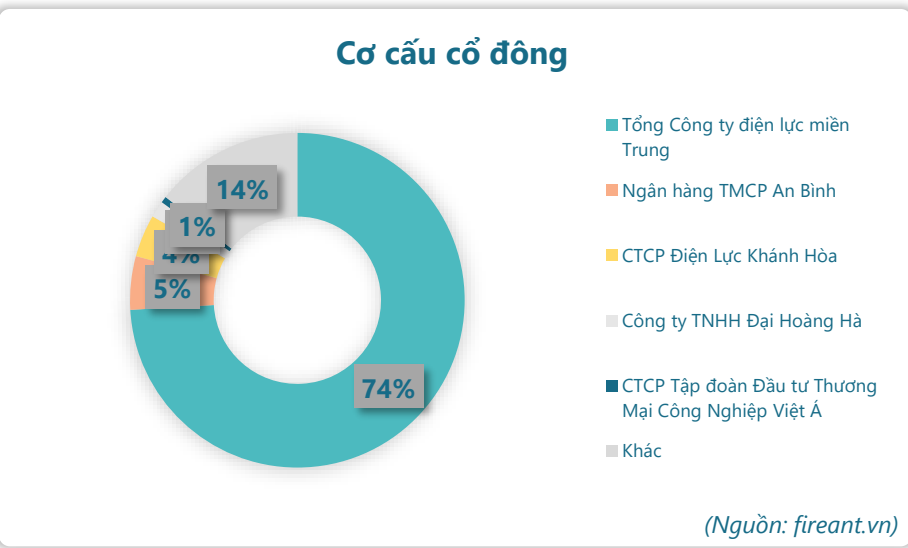
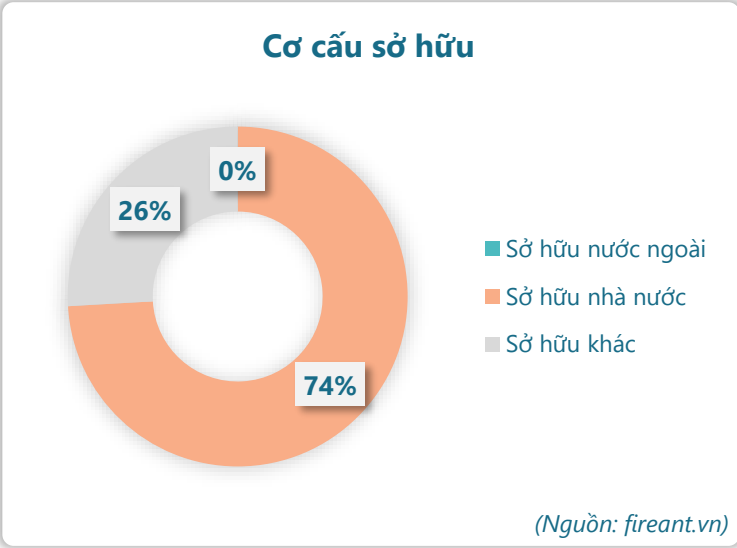
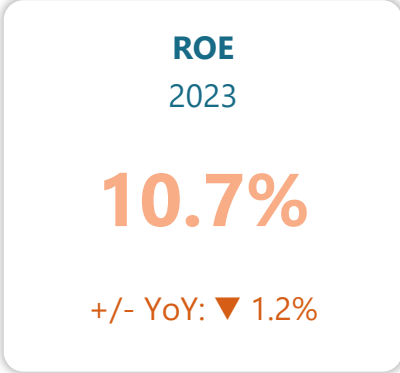
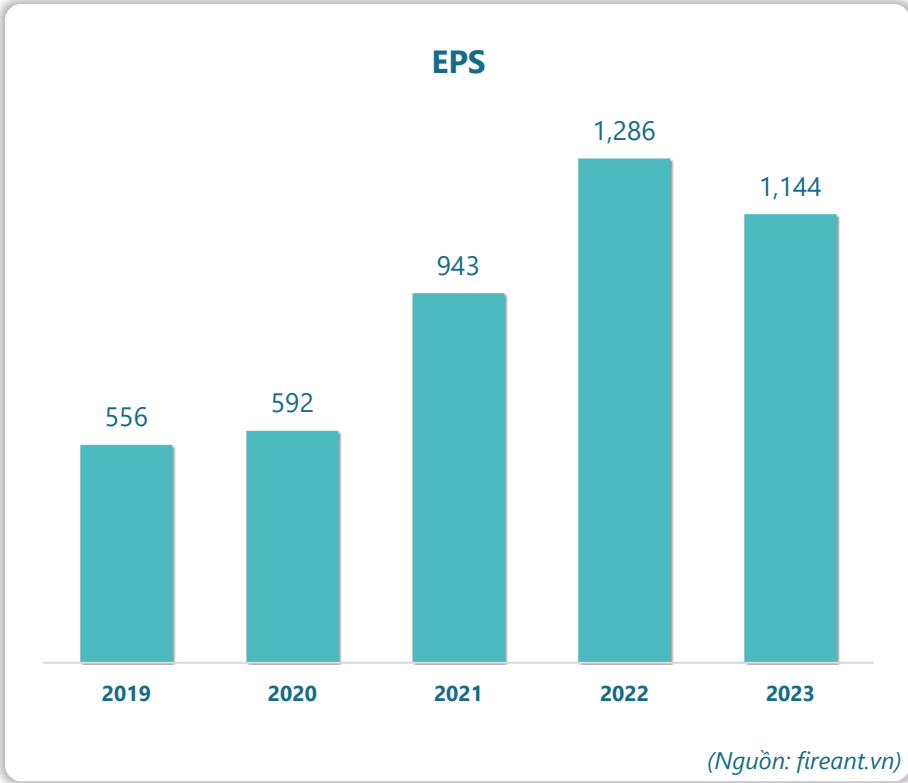
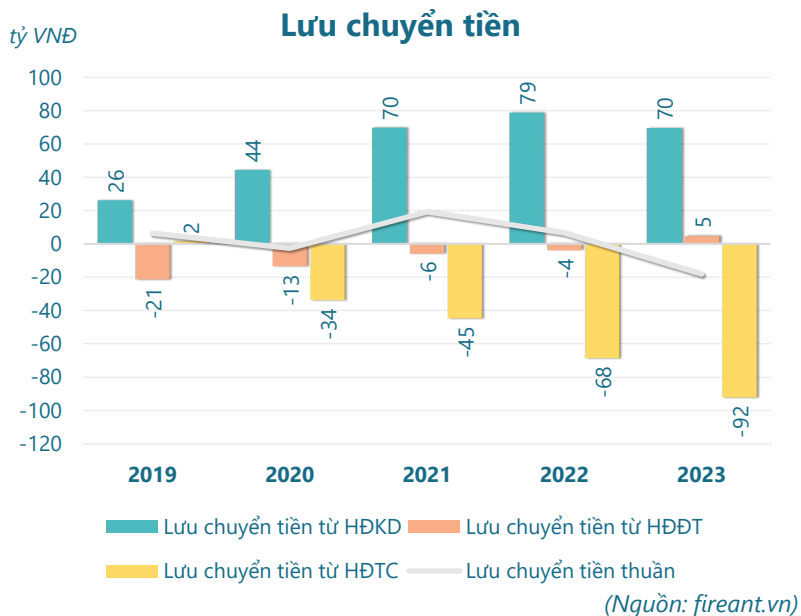
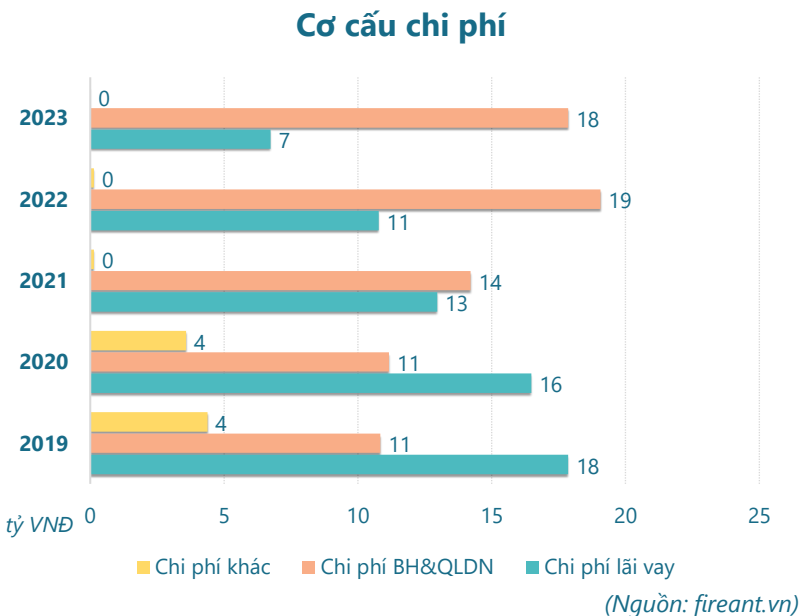
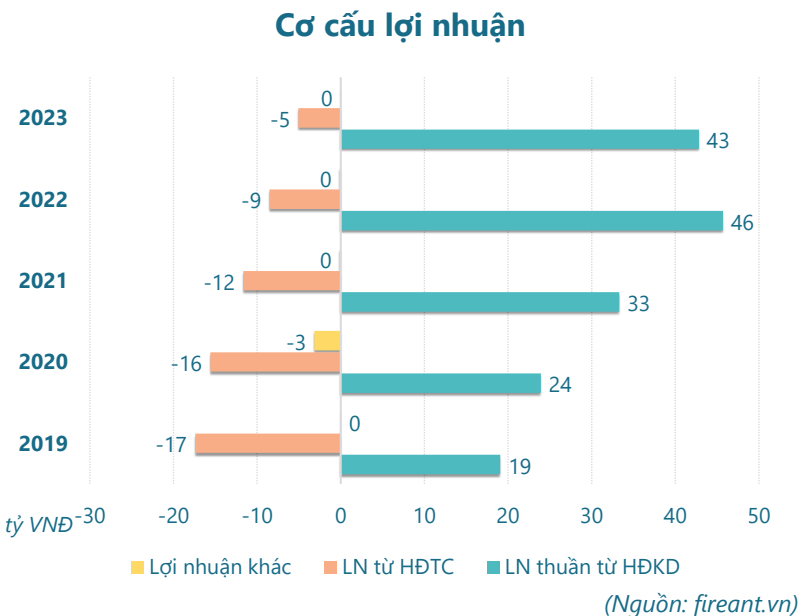
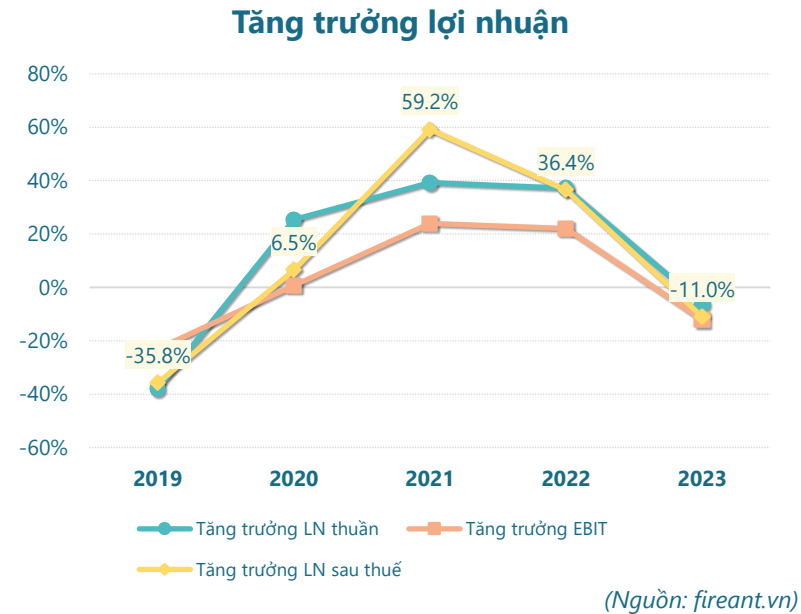
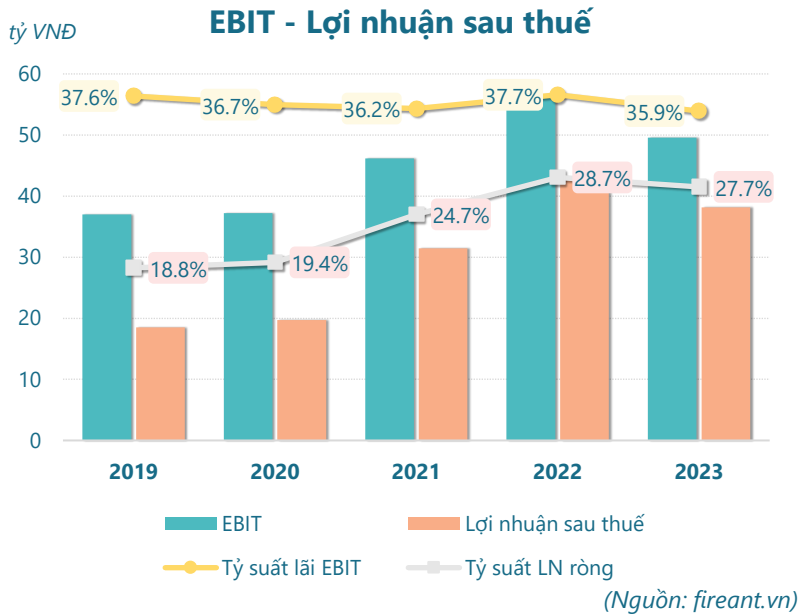
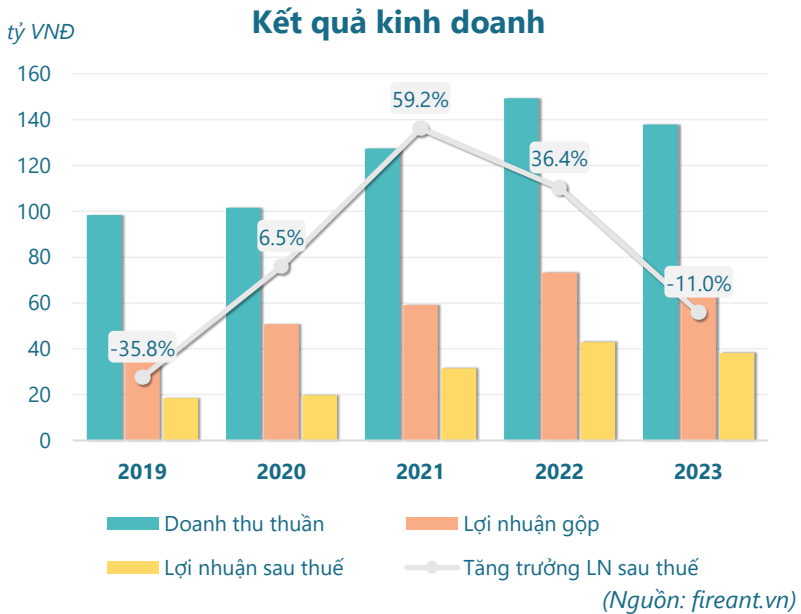


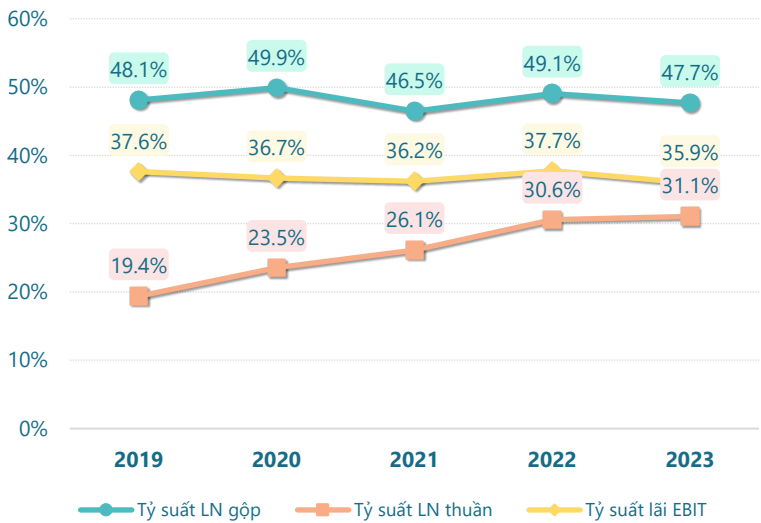
Ngày	14,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.2%	5.0%	8.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,163 - 15,196
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	493
Số lượng CPLH (CP)	33,339,891
KLGD BQ 20 phiên (CP)	960
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.13)
EPS	1,146
P/E	12.9



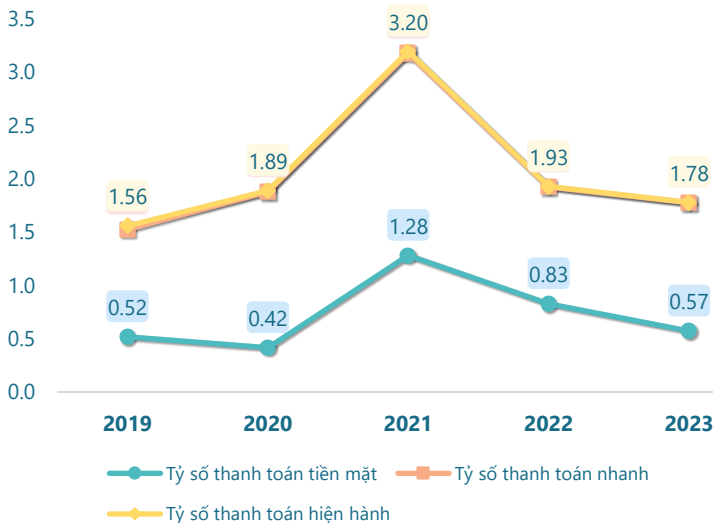


Tỷ suất lợi nhuận



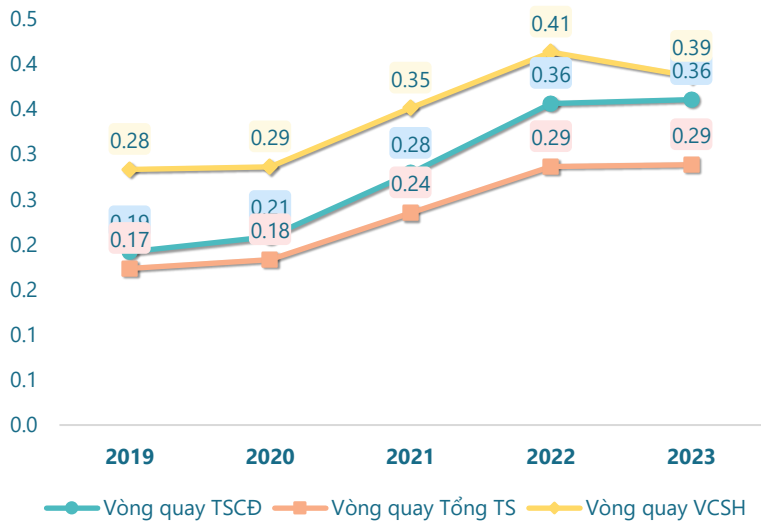
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



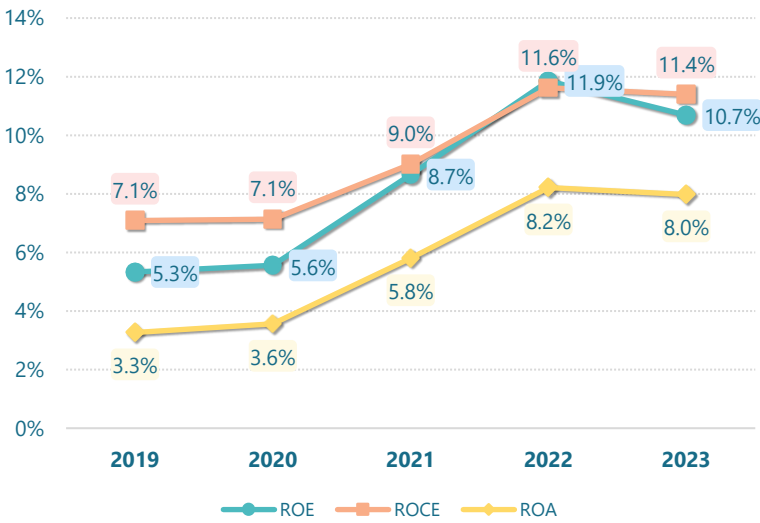
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



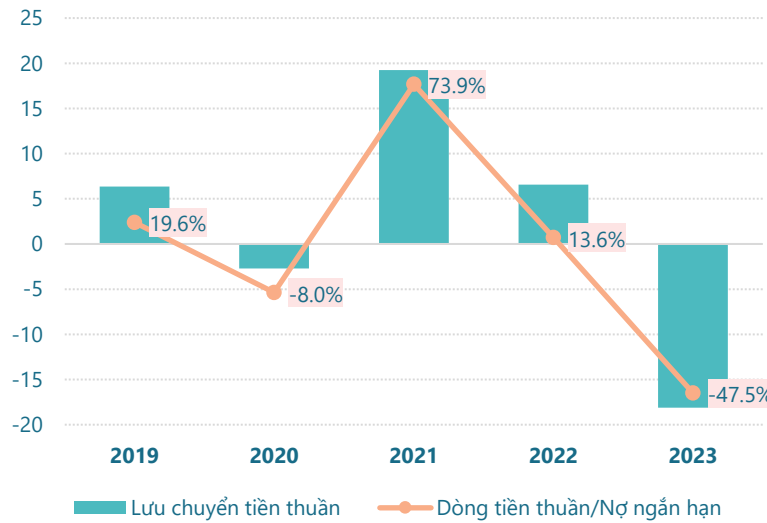
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



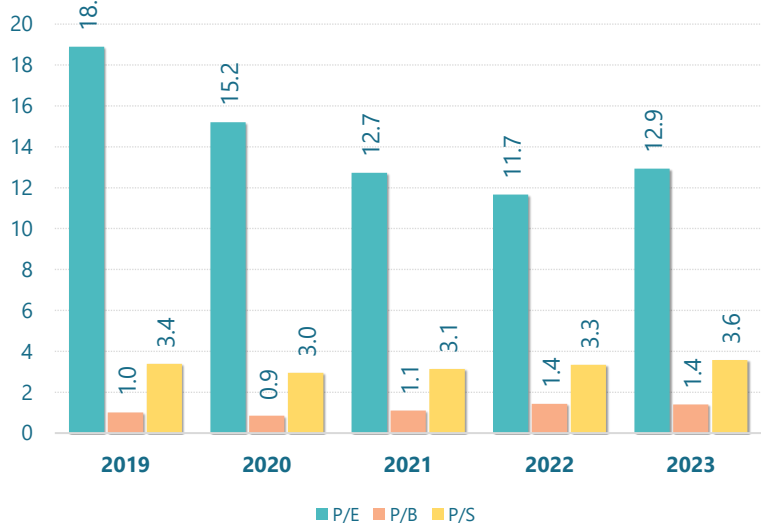
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)